

BÀI 1: QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

I. Ý NGHĨA QUY Y:

- Quy Y (saraṇagamana), quy (gamana) là đi về, quay về, trở về; y (saraṇa) là nương nhờ, nương tựa, y chỉ. Quy y là sự trở về, sự quay về nương tựa một đối tượng.
- Quy y Tam Bảo là sự quay về nương tựa ba ngôi báu: Phật Bảo (buddharatara), Pháp bảo (Dhammaratana) và Tăng Bảo (Saṅgharatana). Tam Bảo (tiratana) là ba ngôi quý báu, cao quý hơn tất cả những cái gọi là quý báu trên thế gian.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Tất cả chúng sinh nói chung, con người nói riêng, phần đông con người thường có sự sợ sệt, lo sợ những tai họa, bệnh tật xảy đến cho mình, nên họ tìm đến nương tựa tinh thần với những vị thần linh, thần thánh nơi núi rừng, nơi đền tháp v.v... để cầu khẩn phù hộ cho họ tránh khỏi những tai họa, bệnh tật, được bình an, đạt được tài sản của cải, công danh sự nghiệp... Sự đi tìm nương tựa chỗ không đáng nương tựa, không giúp thoát khỏi khổ đau. Đức Phật dạy trong Pháp cú kinh:

- “Loài người sợ hoảng hốt,
- Tìm nhiều chỗ quy y,
- Hoặc rừng rậm, núi non,
- Hoặc vườn cây, đền tháp.” (Pháp cú.188)
- “Quy y ấy không ổn,
- Không quy y tối thượng.
- Quy y các chỗ ấy,
- Không thoát mọi khổ đau.” (Pháp cú.189).

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

II. NGUỒN GỐC CỦA VIỆC QUY Y:

- Thời kỳ Đức Phật còn tại thế, những người cư sĩ nam, cư sĩ nữ, sau khi nghe Đức Phật và chư Tăng thuyết pháp thoại, giác ngộ lời đức Phật dạy, phát sanh lòng tịnh tín đối với Đức Phật, Giáo pháp, và Tăng chúng, đã phát nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng bằng lời như:
 - Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi (Con xin quy y Phật).
 - Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi (Con xin quy y Pháp).
 - Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi. (Con xin quy y Tăng).

Khi những người Phật tử cư sĩ nam, cư sĩ nữ đã quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Từ đó, họ được gọi là cận sự nam (upāsaka) hoặc cận sự nữ (upāsikā).

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Theo Luận Giảng Tiểu Bộ Kinh (*Khuddakapatha*), Đức Phật đã giảng dạy nghi thức đọc tụng Quy Y này ở Vườn Nai, Isipatana nhằm mục đích chấp nhận những đệ tử mới vào Tăng Đoàn. Khi Ngài bắt đầu phái cử 60 vị A-la-hán vừa mới giác ngộ đi về nhiều hướng khác nhau để thuyết giảng và nhận thêm những đệ tử mới quy y vào Tam Bảo. Những người được gia nhập vào Tăng Đoàn (Tỳ kheo) cũng đọc tụng 3 lần những câu quy y nghi thức này trước khi được trở thành Tỳ kheo.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- **Những Phật tử qui y Phật, Pháp, Tăng đầu tiên trong Phật Giáo**
 - Phật tử Cư sĩ nam đầu tiên qui y nhị bảo trong Phật giáo là hai thương gia, người Myanmar, Tapussa và Bhallika.
 - Đức Phật thuyết giảng “Bài Kinh Chuyển Pháp Luân” đầu tiên tại vườn Nai ở Isipatana, Bārānasī cho năm anh em Kiều Trần Như, sau này họ trở thành những bậc Thánh Tăng A-la-hán. Họ là những Phật tử Tỳ kheo đầu tiên.
 - Đức Phật cũng thuyết pháp cho công tử Yasa và 54 người bạn của Yasa, tất cả đều xuất gia vào Tăng Đoàn và trở thành những bậc Thánh Tăng A-la-hán.
 - Phật tử cư sĩ nam, cư sĩ nữ đầu tiên qui y Tam bảo trong Phật giáo là Thân phụ, Thân mẫu và vợ của công tử Yasa.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

III. QUI Y TAM BẢO:

1. Quy y Phật Bảo (Buddhasarāṇa):

- Quy y Phật Bảo là sự quy ngưỡng nương tựa, nương nhờ nơi Đức Phật (Buddho), bậc tự mình giác ngộ chân lý Tứ diệu đế và đem chân lý ấy giác ngộ chúng sanh khác.
- Người Phật tử cư sĩ quy y Đức Phật là nương tựa theo những ân đức, đức hạnh cao quý của Đức Phật, xem Đức Phật là bậc Đạo Sư lãnh đạo tinh thần, là người Thầy hướng đạo, chỉ đường cho mình tu tập hầu thoát khỏi phiền não đau khổ, giải thoát khỏi sinh tử, đạt đến Niết bàn.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Đức Phật có nhiều ân đức cao cả, vô lượng vô biên, nhưng tất cả đều bắt nguồn từ ba ân đức trọng đại, cao thượng đó là: Tịnh Đức (visuddhiguṇa), Bi đức (karuṇāguṇa) và Trí đức (paññāguṇa).
- Nếu kể rộng hơn thì Đức Phật có 9 ân đức: Arahamaṃ (A-la-hán), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri), Vijjācarana-sampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro Purisadammasārathi (Vô Thượng Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānaṃ (Thiên Nhân Sư), Buddho (Phật), Bhagavā (Thế Tôn).

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

2. Quy y Pháp Bảo (Dhammasaraṇa)

- Quy y Pháp là sự quy ngưỡng, nương tựa theo chánh pháp đã được Đức Phật thuyết giảng trong Tam tạng thánh điển Pāli. Danh từ Dhamma (pháp) có nghĩa là lời dạy của Đức Pháp hay có nghĩa là chân lý, sự thật. Pháp bảo là ngôi cao cả, quý báu cao thượng, vì pháp bảo có 6 ân đức vô cùng sâu sắc, rộng lớn vô biên:

- (1) Svākkhāto Bhagavatā dhammo: Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, (2) Sandiṭṭhiko: thiết thực hiện tại, (3) Akāliko: Vượt thời gian, (4) Ehipassiko: đến để mà thấy, (5) Opaneyyiko: có khả năng hướng thượng, (6) Paccattam veditabbo viññūhi: được người trí tự mình giác hiểu.

Người Phật tử cư sĩ quy y pháp là nương tựa theo giáo pháp, xem giáo pháp là kim chỉ nam, y cứ thực hành theo giáo pháp để tự mình giác ngộ chân lý, giải thoát khỏi phiền não đau khổ.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

3. Quy y Tăng bảo (Saṅghasaraṇa)

- Quy y Tăng là quy ngưỡng, nương tựa Tăng chúng, đệ tử xuất gia của Đức Phật. Tăng chúng là bậc thầy mô phạm chân chánh. Người Phật tử cư sĩ nương tựa Tăng chúng để được dẫn dắt trên con đường tu tập.
- Tăng chúng gồm có 4 vị Tỳ khưu Tăng trở lên và có hai hạng Tăng chúng là Thánh Tăng và Phàm tăng. Thánh Tăng là các Ngài đã thành tựu đạo quả Tu đà hườn, Tư đà hàm, A-na-hàm và A-la-hán. Phàm tăng là những vị đang trên con đường tu tập thực hành đời sống phạm hạnh đạt đến sự giác ngộ giải thoát.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Tăng Bảo có những ân đức thanh cao, quý báu vô lượng, gồm có 9 ân đức:
- Chúng Tăng Đệ Tử Thanh Văn Của Đức Thế Tôn Là Bạc Thiện Hạnh (Supaṭipanno bhagavato sāvakaṅgho).
- Là Bạc Trục Hạnh (Ujupaṭipanno)
- Là Bạc Như Lý Hạnh (Ñāyapaṭipanno)
- Là Bạc Chân Chánh Hạnh (Sāmīcipaṭipanno)
- Xứng Đáng Được Thọ Lãnh Lễ Vật (Āhuneyyo)
- Xứng Đáng Được Nghênh Tiếp (Pāhuneyyo).
- Xứng Đáng Được Cúng Dường (Dakkhi ñeyyo)
- Xứng Đáng Được Chắp Tay Chào (Añjalikara-ñīyo)
- Xứng Đáng Là Phước Điền Vô Thượng Ở Trên Đời (Anuttaram puññakkhettaṃ lokasā'ti)

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

IV. YẾU TỐ THÀNH TỰU QUI Y:

- Yếu tố thành tựu sự quy y có 3 điều:

- a) Đức tin (Saddhā)

- b) Trí tuệ (Paññā)

- c) Phó thác sanh mạng (Jīvitapariccāga)

1) Đức tin (Saddhā) là sự tín ngưỡng, niềm tin trong sạch đối với ân đức Tam Bảo. Người Phật tử đặt trọn niềm tin nơi Đức Phật, Giáo pháp, và Tăng chúng thì sự quy y mới thành tựu tốt đẹp. Quy y mà thiếu lòng tin thì không thể có quyết tâm tu tập theo Tam bảo, nên không thành tựu quy y.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Đức tin có 2 loại là Chánh tín và Tà tín.
 - a) Chánh tín là niềm tin chân chánh, đúng đắn, tức là đặt niềm tin tưởng nơi ân đức Phật, ân đức Pháp, ân đức Tăng.
 - b) Tà tín là niềm tin sai lạc, niềm tin vào những tà pháp như bói toán, đồng bóng, tin vào vị thần linh ban phước, tha tội...
- 2) Trí tuệ (Paññā) là sự hiểu biết về ân đức của Tam Bảo cao thượng nhất trên thế gian, và hiểu biết rõ lợi ích của sự quy y. Người Phật tử có niềm tin đi đôi với trí tuệ thì sự quy y mới thành tựu tốt đẹp. Người Phật tử không hiểu biết tại sao phải quy y, không hiểu biết gì về Đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng, dù người ấy có xin quy y cũng không thành tựu.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA

3) Phó thác sanh mạng (Jīvitapariccāga) là phát nguyện phó thác sanh mạng cho ngôi Tam Bảo, thà bỏ mạng sống chứ không lìa bỏ nương nhờ Tam Bảo. Người Phật tử chưa hoàn toàn phó thác mạng sống cho Tam Bảo, chưa quyết tâm tu tập theo sự hướng dẫn của Đức Phật, giáo pháp và Tăng chúng, dù có xin qui y vẫn khó thành tựu.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA

V. HÌNH THỨC QUI Y TAM BẢO:

- Có bốn hình thức qui y Tam bảo:
 - a) Quy y bằng cách phó thác mạng sống cho Tam Bảo (Attasanniyyātanā)
 - b) Quy y bằng cách nương nhờ nơi Tam Bảo (Tapparāyanā)
 - c) Quy y bằng cách tự nguyện làm đệ tử Tam Bảo (Sissabhāvupagamana)
 - d) Quy y bằng cách biểu lộ sự tôn kính Tam Bảo (Paṇipāta)

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

1. Quy y bằng cách phó thác mạng sống cho Tam Bảo (Attasanniyyātanā).
 - Là sự Quy y Tam bảo bằng cách phát nguyện phó thác hiến dâng mạng sống của mình trọn đời đến ngôi Tam bảo, thà chết chứ không lìa bỏ Tam Bảo. Phát nguyện rằng:
 - “Ajja ādim katvā ahaṃ attānaṃ buddhassa dhammassa saṅghassa niyyādemi. Iti maṃ dhāretha. Kính bạch Ngài, xin Ngài hãy nhận biết: Con xin nguyện phó thác mạng sống này đến Đức Phật, Giáo pháp và Tăng chúng kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

1. Quy y bằng cách nương nhờ nơi Tam Bảo (Tapparāyanā)

- Là sự Quy y Tam bảo bằng cách nguyện nương nhờ nơi Tam bảo, chấp nhận Tam Bảo là lãnh đạo tinh thần. Phát nguyện rằng:

- “Ajjā ādiṃ katvā ahaṃ buddhaparāyano dhammaparāyano saṅghaparāyano. Iti maṃ dhāretha. Kính bạch Ngài, xin Ngài hãy nhận biết: Con xin nương nhờ Đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

- Còn có một cách phát nguyện khác cũng thuộc hình thức quy y này mà ngày nay cư sĩ Phật giáo thường áp dụng.

- Eso’ haṃ sucirapariniḅbutaṃpi taṃ bhagavantaṃ saraṇaṃ gacchāmi dhammaṃca bhikkhusaṅghaṃca upāsakaṃ maṃ dhāretha. Con xin quy y đức Thế Tôn đã níp bàn, xin quy y giáo pháp, xin quy y chúng Tỳ kheo. Mong Ngài nhận biết cho con là người cận sự nam, cận sự nữ.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

3. Quy y bằng cách tự nguyện làm đệ tử Tam Bảo (Sissabhāvupagamana)

- Là Quy y Tam Bảo bằng cách tự nguyện làm đệ tử của Tam Bảo cho đến trọn đời. Phát nguyện rằng:
- Ajja ādiṃ katvā ahaṃ attānaṃ buddhassa antavāsiko, Dhammassa antavāsiko, Saṅghassa antavāsiko. Iti maṃ dhāretha:
“Kính bạch Ngài, xin Ngài hãy nhận biết: Con nguyện là đệ tử của Đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng kể từ nay cho đến trọn đời.”

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

4. Quy y bằng cách biểu lộ sự tôn kính Tam Bảo (Paṇipāta)

- Là sự Quy y Tam bảo bằng cách tự nguyện tôn kính Tam bảo cho đến trọn đời, phát nguyện rằng:

- Ajja ādiṃ katvā ahaṃ abhivādāna paccutṭhānaṃ añjalikammaṃ sāmīcikkammaṃ buddhādīnaṃ yevatiṇṇaṃ vatthūnaṃ karomi iti maṃ dhāretha:

“Kính bạch Ngài, xin Ngài hãy nhận biết: Con hết lòng tôn kính, nghinh tiếp, chấp tay, đánh lễ Đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

VI. CÁC LOẠI QUY Y:

Có 2 loại Quy Y:

- a) Phàm quy y (Lokiya saraṇagamana): là sự quy y Tam Bảo của hạng phàm phu (puthujjana). Sự quy của phàm phu không vững chắc, dễ bị lay chuyển, dễ bị đứt Tam Quy.
- b) Thánh quy y (Lokuttara saraṇagamana): là sự quy y Tam Bảo của các bậc Thánh Tinh Vãn (ariyasāvaka), sau khi đắc đạo quả siêu thế bậc thánh hữu học thành tựu quy y bất thối nơi Tam Bảo.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

VII. SỰ BỌN NHƠ QUY Y

Quy Y bị bợn nhơ có 3 điều:

a) Thiếu trí (aññāṇa, không hiểu, vô trí)

b) Nghi ngờ Tam Bảo (saṃsaya)

c) Tà kiến (micchāññāḍassa)

- Người Phật tử đã qui y Tam bảo nhưng lại không hiểu biết về ân đức của Tam Bảo, do thiếu hiểu biết nên người ấy không thiết tha, không tinh tấn thực hành phận sự người Phật tử đối với Tam bảo, vì vậy thiếu hiểu biết làm bợn nhơ qui y.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Người Phật tử đã qui y Tam bảo nhưng lại nghi ngờ sự giác ngộ của Đức Phật, nghi ngờ hiệu năng của giáo pháp, nghi ngờ đức hạnh của Tăng chúng, do hoài nghi nên người ấy thôi thất tinh tấn, xao lãng sự tu tập và phận sự đối với Tam bảo. Do vậy, nghi ngờ Tam Bảo làm bợn như qui y.
- Người Phật tử đã qui y Tam bảo nhưng lại có tà kiến, hiểu sai lệch về lời dạy của Đức Phật, tin vào những tà pháp như bói toán, đồng bóng v.v... Do tà kiến nên người Phật tử không thấy được chánh đạo, không nỗ lực tu tập, người ấy đi xa lời Phật dạy. Do vậy, Tà kiến làm bợn như qui y.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

VIII. SỰ ĐỨT ĐOẠN QUY Y

- Các bậc thánh hữu học thành tựu quy y bất thối nơi Tam bảo, sẽ không bao giờ có sự đứt đoạn quy y. Vị thánh hữu học dù mạng chung ở đây sanh lại đời sống khác cũng không bị gián đoạn tam qui, vì đạo quả siêu thế là bất động.
- Đối với phàm nhân thì sự quy y có thể bị đứt đoạn. Có hai sự đứt đoạn quy y của phàm nhân:
 - a) Đứt quy y không có lỗi (Anavajja).
 - b) Đứt quy y có lỗi (Sāvajja).
- Người Phật tử phàm phu đã quy y Tam bảo, nhưng khi người ấy chết thì quy y bị đứt đoạn. Đây gọi là sự đứt quy y không có lỗi.
- Trường hợp một người Phật tử đã quy y Tam bảo, sau đó xu hướng theo ngoại đạo, trở lại phỉ báng Đức Phật, phỉ báng giáo pháp, phỉ báng Tăng chúng. Như thế gọi là sự đứt quy y có lỗi hay có tội.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

IX. LỢI ÍCH CỦA SỰ QUI Y

- Qui y Tam bảo là pháp tu bước đầu của người Phật tử cư sĩ, từ sự phát khởi lòng tin qui y Tam Bảo, người Phật tử ấy sẽ phát triển đức tin, tinh tấn và trí tuệ thực hành giáo pháp. Đó là điều kiện cần thiết để một người có thể tiến bộ trong giáo Pháp và đạt đến giác ngộ Chân lý và Niết-bàn.
- Lại nữa, trong chú giải còn nói rằng, người phát tâm qui y Tam bảo sẽ có được quả phước rất đặc biệt khi còn tái sinh luân hồi, được quả phúc như là có tuổi thọ cao, có nhiều an vui, có nhiều quyền tước, có thân to lớn, có hình dáng đẹp, có danh tiếng, có ngũ quan nhạy bén ... hơn những đồng loại.

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

- Người Phật tử qui Y Tam Bảo, thực hành đúng theo chánh pháp, thấy rõ, hiểu rõ được chân lý Tứ Thánh để đưa đến thành tựu đạo quả giải thoát khỏi khổ đau. Đức Phật dạy:

“Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được bốn Thánh đế.” (pháp cú 190)

QUY Y TAM BẢO (TISARANA)

“Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy đường Thánh tám ngành,
Đưa đến khổ não tận.” (Pháp cú 191)

“Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,
Mới thoát mọi khổ đau.” (Pháp cú 192)